TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 01/8/2025
V/v: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nghiêm Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nông Văn Điển và bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký phiên tòa: ông Đỗ Anh Hào là Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng tham gia phiên toà: ông Nguyễn Quốc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Nguyễn Thị Kiều O**,** sinh ngày 11/01/1985; CCCD số 040185028171, cấp ngày 07/01/2025.

Trú tại: số 2/D25 đường Mê L, phường Lâm Viên (phường 9 cũ), thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: ông Nguyễn Quốc H, sinh ngày 19/5/1987; CCCD số 051087008827, cấp ngày 10/8/2021.

Nơi đăng ký HKTT: số 2/D25 đường Mê L, phường Lâm Viên (phường 9 cũ), thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: số 29, đường Lê Lợi, tổ dân phố 1, xã Đạ Huoai 2 (thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai cũ), tỉnh Lâm Đồng.

(Bà O vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; ông H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều O (bà O) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:

Về quan hệ hôn nhân: bà O và ông Nguyễn Quốc H (ông H) đã tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 30/10/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai – nay là UBND xã Đạ Huoai 2, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn bà O, ông H sống tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Trong thời gian vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể thông cảm, chia sẻ cho nhau. Từ tháng 9 năm 2022 ông H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai sinh sống, mẹ con bà O sống tại Đà Lạt. Từ ngày sống ly thân cả hai đã cắt đứt liên lạc với nhau, thỉnh thoảng ông H có gọi điện cho các con thăm hỏi sức khỏe, không nói chuyện gì với bà O cả. Giữa bà O và ông H không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm giành cho nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm gì đến nhau nữa nên bà O yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Quốc H.

Về con chung: trong quá trình chung sống bà O và ông H có 02 con chung là Nguyễn Phúc Gia K, sinh ngày 19/7/2015; Nguyễn Phúc Gia L, sinh ngày 06/6/2019. Hiện nay các con đang sống cùng bà O tại Đà Lạt; khi ly hôn bà O yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: bà O và ông H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: bà O và ông H không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được vì ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Đồng thời, ông H cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà O, cho bà O được ly hôn với ông H. Về con chung: bà O yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Phúc Gia K, sinh ngày 19/7/2015; Nguyễn Phúc Gia L, sinh ngày 06/6/2019 sau khi ly hôn; nhận thấy hiện nay hai cháu K, L đang sống cùng bà O; ông H không có ý kiến gì về con chung; mặt khác con chung có nguyện vọng được sống cùng mẹ sau khi bố mẹ ly hôn nên đề nghị hội đồng xét xử giao hai cháu Nguyễn Phúc Gia K, sinh ngày 19/7/2015; Nguyễn Phúc Gia L, sinh ngày 06/6/2019 cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do bà O không yêu cầu ông H pH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không đề

cập đến. Về tài sản chung bà O không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến, nợ chung không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* bà O yêu cầu được ly hôn với ông H có nơi cư trú tại tổ dân phố 1, xã Đạ Huoai 2 (tổ dân phố 1, thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai cũ), tỉnh Lâm Đồng và yêu cầu được nuôi con Nguyễn Phúc Gia K, sinh ngày 19/7/2015; Nguyễn Phúc Gia L, sinh ngày 06/6/2019, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] *Về nội dung vụ án:* hôn nhân của bà O và ông H được xác lập tự nguyện, có tổ chức đám cưới, tiến hành đăng ký kết hôn vào ngày 30/10/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai – nay là UBND xã Đạ Huoai 2, tỉnh Lâm Đồng. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn bà O, ông H sống tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; theo bà O trình bày trong thời gian vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể thông cảm, chia sẻ cho nhau. Qua xác minh tại Công an phường 9, thành phố Đà Lạt và UBND thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai – nay là xã Đạ Huoai 2 thể hiện từ tháng 9 năm 2022 ông H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn Đạ M'ri, huyện Đạ Huoai nay là xã Đạ Huoai 2 sinh sống cho đến nay. Biên bản xác minh ngày 16/5/2025 tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Đà Lạt do bà Đồng Thanh Hòa tổ trưởng tổ dân phố cung cấp thông tin thể hiện từ năm 2020 đến thời điểm xác minh chưa từng gặp ông H; tại tổ dân phố 2, phường 9, thành phố Đà Lạt chỉ có mẹ con bà O sinh sống thỉnh thoảng có ông bà ngoại (bố mẹ bà O) vào giúp. Từ ngày sống ly thân cả hai đã cắt đứt liên lạc, không quan tâm, chia sẻ cũng như cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông H đã vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà O. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng giữa bà O và ông H trầm trọng, không ai muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng; tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà O và ông H là thật sự trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà O yêu cầu giải quyết ly hôn với ông H là có căn cứ chấp nhận.

- *Về con chung:* Bà O và ông H có 02 con chung là Nguyễn Phúc Gia K, sinh ngày 19/7/2015; Nguyễn Phúc Gia L, sinh ngày 06/6/2019. Xét yêu cầu được nuôi cháu K và cháu L của bà O thì thấy rằng: Qua các biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân phường 9 – nay là phường Mê L, thành phố Đà Lạt; Trường tiểu học Lý Thường Kiệt; đơn xin xác nhận ngày 21/5/2025 thể hiện hai con chung K và L hiện đang sống cùng bà O; từ ngày ông H chuyển về Đạ Huoai sinh sống cho đến thời điểm xác minh các con chung vẫn đi học đầy đủ, phát triển tốt, mọi nhu cầu cơ bản của con chung được đảm bảo; ông H không có ý kiến gì đối với con chung. Mặt khác, cháu K có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Để đảm bảo tâm lý, môi trường sống, học tập ổn định của các con chung sau khi bố mẹ ly hôn Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung Nguyễn Phúc Gia K, sinh ngày 19/7/2015; Nguyễn Phúc Gia L, sinh ngày 06/6/2019 cho bà O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do bà O không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

- *Về tài sản chung:* bà O xác định bà và ông H không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung:* bà O xác định không có nợ chung, không yêu cầu toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều O.

Bà Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn ông Nguyễn Quốc H.

2. Về con chung: giao cho bà Nguyễn Thị Kiều O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Phúc Gia K, sinh ngày 19/7/2015; Nguyễn Phúc Gia L, sinh ngày 06/6/2019 cho đến khi thành niên. Ông Nguyễn Quốc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí:* bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà O đã nộp theo biên lai thu số 0006705 ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng nay là Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà O đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án, bà O, ông H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 5 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Đạ Huoai 2, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, THA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Văn Hải